

MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 9

Thời gian làm bài: 60' (không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (1,5 điểm)

Em hãy trả lời từ câu 1 đến câu 6. Mỗi câu chọn một phương án đúng.

Câu 1. Tháng 2/1979, nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc đấu tranh bảo vệ

A. biên giới phía Bắc.

B. biên giới phía Nam.

C. biên giới phía Tây Nam.

D. biên giới phía Đông.

Câu 2. Sau khi trật tự thế giới hai cực Ianta sụp đổ (1991), chính sách đối ngoại của Mỹ là gì?

A. Ủng hộ trật tự đa cực, nhiều trung tâm đang hình thành trên thế giới.

B. Thiết lập trật tự thế giới “đơn cực” do Mỹ là siêu cường duy nhất lãnh đạo.

C. Từ bỏ tham vọng làm bá chủ thế giới, chuyển sang chiến lược chống khủng bố.

D. Tiếp tục thực hiện chính sách ngăn chặn, xoá bỏ chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Câu 3. Tháng 12-1993, Hiến pháp Liên bang Nga được ban hành quy định nước Nga theo thể chế nào?

A. Dân chủ tư sản.

B. Xã hội chủ nghĩa.

C. Quân chủ lập hiến.

D. Cộng hòa Tổng thống liên bang.

Câu 4. Quốc gia nào của Đông Bắc Á là một trong bốn “con rồng” châu Á?

A. Nhật Bản.

B. Trung Quốc.

C. Hàn Quốc.

D. Triều Tiên.

Câu 5. Ngành công nghiệp nào của Trung Quốc là ngành mũi nhọn?

A. Công nghệ máy tính.

B. Sản xuất công nghệ cao.

C. Công nghệ giao thông.

D. Công nghiệp dệt may.

Câu 6. Nội dung cơ bản trong công cuộc đổi mới của Việt Nam giai đoạn 1996 -2011 là

A. hội nhập kinh tế quốc tế.

B. phá thế bị bao vây, cô lập.

C. đẩy mạnh toàn diện công cuộc Đổi mới.

D. vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội.

2. Câu hỏi trắc nghiệm Đúng - Sai (4,0 điểm).

Học sinh trả lời câu 1 đến câu 2 trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc tư liệu sau đây:

"... Ngày 3-2-1994, Chính phủ Mỹ tuyên bố bãi bỏ cấm vận đối với Việt Nam và hai bên mở cửa cơ quan đại diện của nhau. Đây là bước ngoặt quan trọng trong việc điều chỉnh chính sách của Hoa Kỳ đối với Việt Nam, và là bước ngoặt phát triển quan hệ Việt-Mỹ.

Sự kiện quan trọng nhất, mở ra một chương mới trong quan hệ Mỹ - Việt là ngày 11-7-1995, Tổng thống Mỹ tuyên bố chính thức bình thường hoá quan hệ với Việt Nam. Như vậy, cho đến thời điểm này, Mỹ là nước lớn cuối cùng trên thế giới đã bình thường hoá quan hệ với Việt Nam".

(Đình Xuân Lý, Đối ngoại Việt Nam qua các thời kì lịch sử (1945 - 2012), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2013, tr.254)

a. Sau sự kiện ngày 11-7-1995, Việt Nam đã có quan hệ bình thường với tất cả các nước lớn trên thế giới.

b. Việc Chính phủ Mỹ tuyên bố bãi bỏ cấm vận đối với Việt Nam là một bước ngoặt trong quan hệ Việt - Mỹ.

c. Mỹ và Việt Nam trở thành đối tác toàn diện và tin cậy từ sau năm 1995.

d. Việc Mỹ và Việt Nam mở cửa cơ quan đại diện của nhau đã chính thức đưa quan hệ hai nước bước vào thời kì thân thiện, hợp tác.

Câu 2. Đọc tư liệu sau đây:

"Nhằm định hướng cho giai đoạn phát triển tiếp theo, các nhà lãnh đạo ASEAN đã thông qua Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN năm 2025, cam kết xây dựng cộng đồng hòa bình, ổn định và tự cường, ứng phó hiệu quả với các thách thức. Chúng ta hoàn toàn có cơ sở tin tưởng rằng, hình ảnh một ASEAN hòa bình, ổn định và phát triển bền vững nhất định sẽ trở thành hiện thực trong những thập niên đầu của thế kỉ XXI".

(Hong Phong, Tìm hiểu về ASEAN, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.151)

a. Nội dung tư liệu khẳng định triển vọng phát triển của Cộng đồng ASEAN trong tương lai.

b. Tháng 11-2015, cùng với việc tuyên bố thành lập Cộng đồng ASEAN, các nhà lãnh đạo ASEAN đã thông qua văn kiện Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN năm 2025.

c. Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN năm 2025 nhằm xây dựng ASEAN thành cộng đồng mạnh về kinh tế và quân sự.

d. Trong những thập niên đầu của thế kỉ XXI, ASEAN sẽ trở thành một tổ chức khu vực mạnh nhất toàn cầu.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm)

Trình bày nét chính về quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước của nước ta?

Câu 2. (1,0 điểm)

- a. Vì sao nói toàn cầu hóa vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với Việt Nam?
b. Em có mong muốn trở thành công dân toàn cầu không? Vì sao?

PHẦN MÔN ĐỊA LÍ (5,0 đ))

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (1,5 điểm).

Em hãy trả lời từ câu 1 đến câu 6. Mỗi câu chọn một phương án đúng.

Câu 1. Vị trí địa lí của Tây Nguyên không tiếp giáp với

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ. B. Đông Nam Bộ.
C. Lào và Campuchia. D. Biển Đông.

Câu 2. Đông Nam Bộ dẫn đầu cả nước về diện tích gieo trồng cây công nghiệp nào sau đây?

- A. Cao su. B. Cà phê. C. Dừa. D. Chè.

Câu 3. Nguyên nhân chính làm cho mật độ dân số trung bình của Đông Nam Bộ tăng nhanh trong thời gian gần đây là do

- A. số người nhập cư tăng nhanh. B. gia tăng dân số tự nhiên cao.
C. cơ sở hạ tầng phát triển nhanh. D. điều kiện tự nhiên rất thuận lợi.

Câu 4. Nhà máy thủy điện nào sau đây được xây dựng trên sông Đồng Nai?

- A. Đa Nhim. B. Cần Đơn. C. Trị An. D. Yaly.

Câu 5. Hạn chế lớn nhất về tự nhiên để phát triển nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long là

- A. ngập lụt và triều cường. B. tài nguyên rừng đang suy giảm.
C. diện tích đất phèn, đất mặn lớn. D. tài nguyên khoáng sản hạn chế.

Câu 6. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long có ngành chăn nuôi gia súc và gia cầm phát triển mạnh chủ yếu do:

- A. khí hậu cận xích đạo có sự phân hóa sâu sắc, nhiều giống vật nuôi tốt.
B. nguồn thức ăn cho chăn nuôi phong phú, thị trường tiêu thụ rộng lớn.
C. lực lượng lao động dồi dào, có kinh nghiệm trong phát triển chăn nuôi.
D. sử dụng nhiều giống gia súc, gia cầm có giá trị kinh tế cao trong chăn nuôi.

2. Câu trắc nghiệm đúng sai (2,0 điểm).

Em hãy chọn đáp án đúng hoặc sai đối với mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu.

Câu 1. Đọc đoạn thông tin sau đây:

“Hiện cả nước có 29 tỉnh trồng cao su; trong đó có 3 tỉnh có diện tích lớn nhất là Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương (3 tỉnh này chiếm 51,5% diện tích cao su cả nước). Vùng trồng cao su lớn nhất cả nước là Đông Nam Bộ với 550 nghìn ha, chiếm 59% diện tích cao su cả nước, trong đó Bình Phước là thủ phủ cao su cả nước với 246,6 nghìn ha, chiếm 26,5% diện tích cao su cả nước, tiếp đến là vùng Tây Nguyên 226 nghìn ha, chiếm 24,2% diện tích cao su cả nước, tập trung ở các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk.”

(Nguồn: Báo cáo tổng hợp qui hoạch tổng thể quốc gia thời kì 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, tr.104)

- a. Đông Nam Bộ là thủ phủ của cây cao su.
b. Kon Tum là tỉnh trồng nhiều cây cao su nhất cả nước.
c. Bình Phước và Tây Ninh chiếm 51,5% diện tích cao su cả nước.
d. Các tỉnh trồng nhiều cao su nhất cả nước đều thuộc vùng Đông Nam Bộ.

Câu 2. Cho bảng số liệu:

**Diện tích gieo trồng và sản lượng lúa cả nước và Đồng bằng sông Cửu Long
giai đoạn 2010 – 2023**

Năm		2010	2015	2022	2023
Diện tích (nghìn ha)	Cả nước	7489,4	7828	7108,9	7119,3
	Đồng bằng sông Cửu Long	3945,9	4301,5	3802,7	3838,6
Sản lượng (nghìn tấn)	Cả nước	40005,6	45091	42660,8	43497,7
	Đồng bằng sông Cửu Long	21595,6	25583,7	23536,2	24156,4

(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam tại địa chỉ: www.gso.gov.vn)

a. Diện tích và sản lượng lúa của vùng Đồng bằng sông Cửu Long tăng liên tục trong giai đoạn 2010 – 2023.

b. Năng suất lúa của vùng Đồng bằng sông Cửu Long năm 2023 gấp 1,15 lần năm 2010.

c. Năng suất lúa của vùng Đồng bằng sông Cửu Long tăng chủ yếu do đẩy mạnh chế biến, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu.

d. Để thể hiện sản lượng lúa Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước giai đoạn 2010 – 2023, biểu đồ thích hợp là cột chồng.

II. PHẦN TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 1 (1,0). Phân tích thế mạnh về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đối với hoạt động sản xuất lương thực, thực phẩm ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 2 (0,5). Em hãy phân tích ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng đối với sự phát triển của vùng Đông Nam Bộ?

ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM MÔN LS&ĐL 9
PHÂN MÔN LỊCH SỬ(5,0 đ)

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm):

1. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (1,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	B	D	C	B	C

2. Câu hỏi trắc nghiệm Đúng – Sai. (2,0 điểm)

- Đúng 1 ý được 0,1 điểm.
- Đúng 2 ý được 0,25 điểm.
- Đúng 3 ý được 0,5 điểm.
- Đúng 4 ý được 1 điểm.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
1	a	Đ	2	a	Đ
	b	Đ		b	Đ
	c	S		c	S
	d	Đ		d	S

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm)

Quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước:

- Tháng 9/1975, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần 24 đề ra nhiệm vụ thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

- Từ ngày 24/6 đến ngày 3/7/1976, Quốc hội khóa VI của nước Việt Nam thống nhất họp kì đầu tiên tại Hà Nội. Quốc hội đã:

- + Thông qua chính sách đối nội và đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất.
- + Quyết định lấy tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Thủ đô là Hà Nội; thành phố Sài Gòn-Gia Định đổi tên là thành phố Hồ Chí Minh; Quốc kì-Cờ đỏ sao vàng; Quốc ca-Tiến quân ca; Quốc huy mang dòng chữ “Cộng hòa XHCN Việt Nam”;

⇒ Thành công của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI đã hoàn thành quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 2. (1,0 điểm)

a. Toàn cầu hóa tạo điều kiện cho quá trình hội nhập khu vực và thế giới trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, vừa đem lại cơ hội, vừa tạo ra thách thức.

Cơ hội:

- Về kinh tế:

+ Toàn cầu hoá tạo ra cho nước ta cơ hội tiếp cận vốn đầu tư nước ngoài, trình độ khoa học-kỹ thuật tiên tiến của thế giới; mở rộng hoạt động thương mại, xuất khẩu lao động; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao mức sống người dân...

- Về chính trị, toàn cầu hoá mở ra cơ hội để Việt Nam tham gia và thể hiện vai trò tích cực trong các tổ chức khu vực (như ASEAN), quốc tế (như Liên hợp quốc), góp phần nâng ASEAN, quốc tế (như Liên hợp quốc) cao uy tín, địa vị quốc gia.

- Về văn hoá:

+ Toàn cầu hoá cho phép mở rộng giao lưu, tiếp xúc và tiếp thu những tinh hoa văn hoá của nhân loại, làm giàu cho nền văn hoá Việt Nam.

* Thách thức:

+ Tuy nhiên toàn cầu hóa cũng làm gia tăng sự cạnh tranh.

+ Dẫn đến nguy cơ bị hoà tan, làm xói mòn bản sắc văn hoá truyền thống.

b. Em có mong muốn trở thành công dân toàn cầu vì:

- Mang lại cơ hội tiếp cận nền tri thức của thế giới, dễ dàng mở rộng mối quan hệ với bạn bè năm châu .

- Được tiếp xúc và tìm hiểu với nhiều nền văn hóa đa dạng trên thế giới.

- Mở ra những cơ hội mới về học tập cũng như việc làm.

- Phát triển các kỹ năng của bản thân.

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ (5,0 điểm)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	A	A	C	C	B

2. Điểm tối đa của một câu hỏi là 1,0 điểm.

- Học sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong một câu hỏi được 0,1 điểm.

- Học sinh lựa chọn chính xác 02 ý trong một câu hỏi được 0,25 điểm.

- Học sinh lựa chọn chính xác 03 ý trong một câu hỏi được 0,5 điểm.

- Học sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong một câu hỏi được 1,0 điểm.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
1	a	Đ	2	a	S
	b	S		b	Đ
	c	S		c	S
	d	Đ		d	Đ

II. PHẦN TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu	Nội dung (Đáp án)	Điểm
-----	-------------------	------

1 (1,0 điểm)	Thế mạnh về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đối với hoạt động sản xuất lương thực, thực phẩm ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long	1,0
	- Địa hình đồng bằng thấp, bằng phẳng thuận lợi cho cư trú và sản xuất.	0,25
	- Đất phù sa là chủ yếu, chia thành ba loại chính. + Đất phù sa sông dọc sông Tiền, sông Hậu, là loại đất tốt, độ phì cao, thích hợp cho sản xuất nông nghiệp. + Đất phèn ở vùng trũng. + Đất mặn ở ven biển, có thể cải tạo để trồng lúa, cây ăn quả, cây thực phẩm hoặc nuôi trồng thủy sản, phát triển rừng.	0,25
	- Khí hậu cận xích đạo, phân hóa mưa – khô rõ rệt, nền nhiệt cao ổn định, nhiệt độ trung bình năm trên 25°C, lượng mưa dồi dào thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp.	0,25
	- Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch dày đặc, thuận lợi cho giao thông đường thủy, sản xuất và sinh hoạt. Là nơi đánh bắt và nuôi trồng thủy sản quan trọng.	0,25
2 (0,5 điểm)	Phân tích ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng đối với sự phát triển của vùng Đông Nam Bộ	0,5
	- Liên kết vùng góp phần phát huy tiềm năng và thế mạnh của vùng, khắc phục tình trạng phát triển manh mún, giúp nâng cao mức sống người dân.	0,25
	- Liên kết vùng, hướng đến các hoạt động xúc tiến và thu hút đầu tư, huy động nguồn lực, góp phần tăng cường mối liên kết hai chiều giữa Đông Nam Bộ và các vùng khác.	0,25